

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2017/HSST.
Ngày 19 – 12 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Xuân Đính.

2/ Ông Phạm Mạnh Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 209/2017/HSST ngày 24/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2017/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thái A, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 7, X, xã Y, huyện Z, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D, vợ là Bùi Thị E, có 01 con sinh năm 2011; TATS: Theo Danh chỉ bản 324 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 21/7/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1226685/PC53 ngày 15/8/2017 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có tiền sự đã được xóa, có 05 tiền án đã được xóa:

- Ngày 13/12/2001, TAND Tp Việt Trì, Phú Thọ xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Cướp giật tài sản.

- Ngày 16/7/2002, TAND huyện Đoan Hùng, Phú Thọ xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 13/12/2001, buộc bị can chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù.

- Ngày 22/8/2002, TAND thị xã Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc xét xử 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với hai bản án trước là 33 tháng tù (Đã được xóa án tích).

-Ngày 28/9/2006, TAND huyện Mê Linh xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích).

-Ngày 29/5/2013, TAND quận Đống Đa xử 34 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thị B, sinh ngày 31/01/1999. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm M, xã N, huyện O, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Trần Tiến F và bà Nguyễn Thị G, chồng không có, có 01 con, sinh ngày 07/02/2016; TATS: Theo Danh chỉ bản 325 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 20/7/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1226506/PC53 ngày 15/8/2017 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có các tiền án đã được xóa, có 01 tiền sự đã được xóa: Ngày 27/8/2015, Đoàn Công an Kim Chung xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 20/7/2017 đến ngày 28/7/2017, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bị bắt và tạm giam về hành vi phạm tội trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn I, xã K, huyện O, Thành phố T. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 19/7/2017, Nguyễn Thái A đang ở nhà tại X, Y, Z, T thì nhận được cuộc gọi từ số 0976822402 đến số 0969615323, tự xưng là bạn của B, hỏi mua ma túy. A gọi đến số thuê bao 0162677375 của Trần Thị B (chiếc điện thoại này do B mượn của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị G để sử dụng), hỏi B có ở nhà không, B trả lời đang ở nhà. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, A đến nhà B. Lúc này, A có cuộc điện thoại gọi đến rồi đưa cho B xem số điện thoại có 3 số cuối là '108' và nói "thằng hôm trước lại gọi lấy đồ đây này". B nhìn thấy số điện thoại gọi đến nhận ra là Nguyễn Văn H (H, sinh năm 1988 ở thôn I, xã K, huyện O, Thành phố T). H đặt vấn đề mua ma túy của A, A trả lời "anh còn 02 túi giá 300.000 đồng/ 01 túi, nhưng anh lấy của mày 02 túi giá 500.000 đồng", hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực Ủy ban nhân dân xã Q. Sau đó, A rủ B đi bán ma túy cùng, B đồng ý. Khi ra đến cửa nhà, A bỏ mũ lưỡi trai đội trên đầu ra và

lấy từ trong vành mũ 01 gói giấy màu trắng đưa cho B cầm. B biết gói giấy màu trắng A đưa có chứa ma túy đá nên không mở ra xem và cầm trong lòng bàn tay trái. A điều khiển xe máy Dream, biển kiểm soát: 88H3 - 5831 chở B đi đến khu vực đường gom Q thuộc L, Q, O để bán ma túy. Khi đến điểm hẹn, B và A gặp H cùng Duy đang đứng chờ. Lúc này, H nói với A chỉ đủ tiền mua 01 túi ma túy giá 300.000 đồng rồi đưa tiền cho B. A bảo B bóc gói giấy ra lấy 01 túi ma túy đưa cho H. B mở gói giấy ra thì thấy có 02 túi ma túy đá nên lấy 01 túi đưa cho H. Khi A, B và H vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Phát hiện, tạm giữ của Nguyễn Thái A:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105, vỏ màu đen, số thuê bao sim 1: 0969615323, số thuê bao sim 2: 01636148670.

- 01 mũ lưỡi chai bằng vải, màu nâu- đen .

- 03 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm chưa sử dụng thu giữ bên trong mũ lưỡi chai bằng vải đội đầu của Nguyễn Thái A.

- Số tiền 427.000đ (Bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Phát hiện, tạm giữ của Trần Thị B:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng B khai là ma túy phát hiện, tạm giữ trong lòng bàn tay trái.

- Số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) trong lòng bàn tay phải.

Phát hiện, tạm giữ của Nguyễn Văn H:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5x1,5cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng H khai là ma túy được phát hiện tạm giữ trong lòng bàn tay trái.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-1110i, vỏ màu đen trắng, số thuê bao 01655766108 trong túi quần phía trước bên trái.

Không phát hiện thu giữ gì của Đặng Xuân Duy.

Kiểm tra phương tiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 88H3 - 5831 của Nguyễn Thái A không phát hiện thu giữ gì. Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị B, Nguyễn Thái A, không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 24/8/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ của Trần Thị B là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,089 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,118 gam.

Ngoài lần bán ma túy bị Cơ quan công an kiểm tra bắt giữ, B khai nhận đã cùng A bán ma túy cho Thành một lần khác. Cụ thể: Khoảng 12h30' ngày 18/7/2017, B và A bán 02 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng cho H tại khu vực đường gom gần Ủy ban nhân dân xã Q, khu vực thuộc thôn L, Q, O, T. Toàn bộ số ma túy “đá” mà B và A đã bán cho H, túi ma túy “đá” B cầm trên tay bị thu giữ đều là của A đưa cho B để bán cho người nghiện.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thái A khai nhận lần bán ma túy cho Nguyễn Văn H ngày 19/7/2017 phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Thị B. Đối với lần bán ma túy cho H ngày 18/7/2017, A khai chỉ đưa Trần Thị B đi chơi và gặp H, không biết B và H trao đổi giao dịch gì. Nguồn gốc số ma túy A bán cho H ngày 19/7/2017 là của A mua hai túi ma túy đá với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe Mỹ Đình vào khoảng 20h00' ngày 18/7/2017. Ngoài ra, người đàn ông này cho A thêm 03 túi nilon nhỏ chưa qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Thị B (BL 197 - 211). Cơ quan điều tra đã dẫn giải B và H đi xác định vị trí, địa điểm mua bán trái phép chất ma túy ngày 18/7/2017. Kết quả, B và H xác định trùng khớp nhau về vị trí, địa điểm mua bán trái phép chất ma túy ngày 18/7/2017.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Thái A đối chất với Trần Thị B và Nguyễn Văn H. Qua đối chất với A, Trần Thị B và Nguyễn Văn H đều khai phù hợp với nhau về hành vi bán ma túy của A ngày 18/7/2017. Bị cáo Nguyễn Thái A không nhận cùng B bán trái phép ma túy cho H ngày 18/7/2017.

Ngày 30/8/2017, Tập đoàn Viettel có văn bản phúc đáp lệnh thu giữ số 20 ngày 03/8/2017 của Cơ quan điều tra. Tại bản Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao 0969615323 (thu giữ của A) từ ngày 17/7/2017 đến ngày 19/7/2017, thể hiện rõ các cuộc gọi đi gọi đến giữa số thuê bao 0969615323 và số thuê bao 01655766108 (của H) trong khoảng thời gian 12h00 đến 13h00 ngày 18/7/2017. Như vậy, A khai rằng ngày 18/7/2017, B tự dùng điện thoại của B để giao dịch với H, A không sử dụng điện thoại của mình để giao dịch với H là không có căn cứ.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,189 gam Methamphetamine, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội. Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với H.

Đối với Đặng Xuân Duy là người chứng kiến việc H, A và B giao dịch mua bán ma túy ngày 19/7/2017. Việc H mua ma túy của A và B, Duy không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về người đàn ông bán ma túy cho A tối ngày 18/7/2017, do A không biết họ tên địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Xác minh chủ số thuê bao 0976822402 (gọi cho A hỏi mua ma túy ngày 19/7/2017) là Vi Tuấn R (Sinh ngày 05/5/1996 ; trú tại : V, V1, V2). Quá trình điều tra xác định anh Tuấn R không còn sử dụng số thuê bao trên và không rõ ai đang sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H3-5831, số khung 599245, số máy 0599369 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Diệu S (Nguyễn Thị Diệu S, chị gái A), hộ khẩu thường trú: D, D1, Vĩnh Phú (nay là Vĩnh Phúc). Tra cứu xe máy vật chứng tại đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện Đông Anh, kết quả không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Làm việc với chị S cho biết: Khoảng tháng 12/2015, chị S cho chị Bùi Thị E (vợ A) mượn chiếc xe trên để sử dụng. Ngày 19/7/2017, A sử dụng chiếc xe máy trên để đi bán ma túy, chị S không biết. Ngày 30/10/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Diệu S.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu E66 tạm giữ của chị Nguyễn Thị G (Sinh năm: 1979, trú tại: Xóm M, N, O, T, mẹ bị cáo Trần Thị B). Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của A và B. Ngày 30/10/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị G.

Đối với 01 mũ lưỡi chai màu nâu đen bên trong có 03 túi nilon chưa qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thái A, 02 túi nilon chứa ma túy ‘đá’ thu giữ của Trần Thị B và Nguyễn Văn H là vật chứng của vụ án ; số tiền 300.000 đồng thu giữ của B là số tiền do phạm tội mà có ; 02 chiếc điện thoại thu giữ của A và H là công cụ phạm tội ; số tiền 427.000 đồng là tiền của A, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 23/11/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Thái A và Trần Thị B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo A vẫn không thừa nhận cùng B bán ma túy cho H ngày 18/7/2017 nhưng bị cáo xác định số ma túy mà B bán cho H ngày 18/7/2017 là ma túy của A mua đưa cho B cất giữ để cả hai sử dụng chung. Sau khi bán ma túy cho H ngày 18/7/2017

trên đường đi về B có nói cho A biết đã bán hết ma túy cho H nên tối hôm đó A lại sang bến xe Mỹ Đình để mua ma túy mang về và số ma túy đó hôm sau được bán cho H và bị bắt quả tang khi đang mua bán. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Thái A: Từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Trần Thị B: Từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù.

Phạt tiền các bị cáo ở mức khởi điểm.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng thu giữ của B là số tiền do phạm tội mà có ; 02 chiếc điện thoại thu giữ của A và Thành là công cụ phạm tội; số tiền 427.000 đồng là tiền của A.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu nâu đen bên trong có 03 túi nilon chưa qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thái A, 02 túi nilon chứa ma túy ‘đá’ thu giữ của Trần Thị B và Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 12h00' ngày 19/7/2017, tại khu vực Ủy ban nhân dân xã Q thuộc thôn L, Q, O, T, Nguyễn Thái A và Trần Thị B có hành vi bán trái phép 0,118 gam chất ma túy loại

Methamphetamine cho Nguyễn Văn H (H mua với mục đích để sử dụng) bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, cơ quan Công an thu giữ 0,089gam ma túy loại Methamphetamine của Trần Thị B đang cầm trong tay mục đích để bán kiếm lời. Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ khoảng 12h00 ngày 18/7/2017, tại khu vực Ủy ban nhân dân xã Q, Nguyễn Thái A và Trần Thị B có hành vi bán trái phép 02 túi ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn H (H mua với mục đích để sử dụng). Bị cáo Nguyễn Thái A không nhận cùng B bán trái phép ma túy cho H ngày 18/7/2017. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ bao gồm: Lời khai nhận của B (BL 150-174), lời khai của H (BL 197-211), kết quả dẫn giải B và H xác định địa điểm, vị trí mua bán trái phép chất ma túy (BL 221-236), kết quả đối chất (BL 105, 117), kết quả thu giữ điện tín (BL 61-70) và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa đủ căn cứ kết luận A và B phạm tội nhiều lần. Đánh giá tính chất mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo cho thấy: Bị cáo Nguyễn Thái A là người trực tiếp đi mua ma túy về để A và bị cáo B cùng bán kiếm lời. Khi có người hỏi mua ma túy thì cả A và B cùng thực hiện việc giao dịch mua bán và cùng nhau đi giao ma túy cho người mua, tiền kiếm được từ việc bán ma túy các bị cáo cùng nhau tiêu xài. Hành vi của các bị cáo cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản khám người theo thủ tục hành chính, kết luận giám định, phù hợp với tài liệu điều tra vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thái A và Trần Thị B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Các bị cáo bán ma túy cho con nghiện 02 lần nên có tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần”, là tình tiết định khung tăng nặng thuộc Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với bị cáo A tuy việc khai báo các hành vi phạm tội có mức độ nhưng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật vẫn cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Bị cáo A có nhân thân xấu với nhiều tiền án đã được xóa (05 tiền án đã được

xoá); Bị cáo B vừa được thay đổi biện pháp ngăn chặn trong vụ án này thì lại tiếp tục thực hiện hành vi liên quan đến ma túy và bị tạm giữ, tạm giam. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi của từng bị cáo hơn nữa loại tội mà các bị cáo phạm phải là tội rất nghiêm trọng, là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và ra sức ngăn chặn nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng thu giữ của B là số tiền do phạm tội mà có ; 02 chiếc điện thoại thu giữ của A và H là công cụ phạm tội; số tiền 427.000 đồng là tiền của A tuy nhiên cần tạm giữ để truy thu vào số tiền các bị cáo kiếm được từ việc bán ma túy cho H ngày 18/7/2017. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu nâu đen bên trong có 03 túi nilon chưa qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thái A, 02 túi nilon chứa ma túy ‘đá’ thu giữ của Trần Thị B và Nguyễn Văn H.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về A kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái A và Trần Thị B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều b Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 41 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thái A 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017.

Xử phạt: Trần Thị B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/7/2017 đến ngày 28/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 727.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử ngày 14/12/2017 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh); 02 chiếc điện thoại thu giữ của A và H.

Tịch thu tiêu hủy: 0,089gam Methamphetamine thu giữ của B; 0,118gam Methamphetamine thu giữ của H; 01 mũ lưỡi trai màu nâu đen bên trong có 03 túi nilon chưa qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 15/12/2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số I T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ:

Nguyễn Thị Thu Thanh

